

Số: 260/VHTT-TTCS

Nha Trang, ngày 06 tháng 3 năm 2020

V/v hướng dẫn tuyên truyền
công tác phòng, chống mại dâm trên hệ thống
Đài truyền thanh cơ sở

Kính gửi:

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao TP;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 1393/KH-UBND-LĐTĐBXH ngày 04/3/2020 của UBND thành phố Nha Trang về phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Nha Trang năm 2020.

Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở như sau:

1.Nội dung tuyên truyền: Thực hiện phát thanh bài tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở do Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố biên tập.

2.Thời gian tuyên truyền: Thực hiện phát thanh tuyên truyền hàng tuần vào chiều thứ 7, thường xuyên 04 lần/tháng trong năm 2020.

3. Chế độ báo cáo: Thực hiện báo cáo kết quả về Phòng Văn hóa và Thông tin theo định kỳ tháng.

Yêu cầu cán bộ phụ trách Đài các xã, phường cập nhật đầy đủ vào sổ nhật ký phát thanh của Đài Truyền thanh cơ sở.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND thành phố (VBĐT) (b/c);
- Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng;
- Trang Thông tin điện tử (Trâm);
- Lưu: VT, Trâm.

TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Văn Cường

BÀI TUYÊN TRUYỀN
Về phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố
(kèm theo Công văn số 260 /VHTT-TTCS ngày 06/3/2020
của Phòng Văn hóa và Thông tin)

Kính thưa: Toàn thể nhân dân thành phố!

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trên địa bàn thành phố trong công tác phòng, chống mại dâm, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Nha Trang xin trích đọc một số điều được quy định tại Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm, cụ thể như sau:

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Mua dâm;
2. Bán dâm;
3. Chứa mại dâm;
4. Tổ chức hoạt động mại dâm;
5. Cường bức bán dâm;
6. Môi giới mại dâm;
7. Bảo kê mại dâm;
8. Lợi dụng kinh doanh dịch vụ để hoạt động mại dâm;
9. Các hành vi khác liên quan đến hoạt động mại dâm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thực hiện pháp luật về phòng, chống mại dâm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Mọi hành vi mại dâm, liên quan đến hoạt động mại dâm phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mại dâm

1. Mọi cá nhân và gia đình có trách nhiệm tham gia phòng, chống mại dâm.
2. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống mại dâm; động viên, khuyến khích việc phát hiện, tố giác, đấu

tranh với tệ nạn mại dâm và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Điều 12. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục khác trong tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm

Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm. Nội dung tuyên truyền, giáo dục phải phù hợp với từng loại hình trường học, trình độ, lứa tuổi, giới tính của học sinh, sinh viên, học viên và phong tục, tập quán của các dân tộc;

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân địa phương quản lý chặt chẽ học sinh, sinh viên, học viên; tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; động viên, khuyến khích học sinh, sinh viên, học viên tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm.

Điều 13. Trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống mại dâm

Gia đình có trách nhiệm giáo dục các thành viên của gia đình về lối sống lành mạnh, phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hoá; phối hợp với cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân địa phương trong việc giáo dục, quản lý thành viên của gia đình có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo điều kiện để họ hoà nhập cộng đồng.

Điều 14. Biện pháp kinh tế - xã hội trong phòng, chống mại dâm

1. Dạy nghề, tạo việc làm để có thu nhập, xóa đói giảm nghèo là những biện pháp kinh tế - xã hội quan trọng nhằm ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển tệ nạn mại dâm.

2. Tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán dâm hoà nhập cộng đồng.

3. Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể liên quan thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, chú trọng đối với người nghèo, người chưa có việc làm.

4. Nhà nước có chính sách, biện pháp khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức chữa bệnh, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm giúp người bán dâm hoà nhập cộng đồng.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ

1. Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm có trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động; đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương;

b) Không sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm những công việc ảnh hưởng xấu đến sự phát triển thể lực, trí lực và nhân cách của họ;

c) Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tệ nạn mại dâm xảy ra tại cơ sở.

2. Cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm chỉ được hoạt động khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

3. Người lao động làm việc tại các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải chấp hành quy định về quản lý hộ khẩu và ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Điều 21. Phát hiện, tố giác và đấu tranh trong phòng, chống mại dâm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi được quy định tại Điều 4 của Pháp lệnh này phải thông báo hoặc tố giác kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi nhận được thông tin, tố giác phải kịp thời xem xét, xử lý và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi có yêu cầu.

2. Người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống mại dâm được bảo vệ và giữ bí mật; trường hợp bị thiệt hại tài sản thì được đền bù; nếu bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố biên soạn./.